

Số: /2021/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 08 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập
năm học 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh Sơn La**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ khoản 1, Điều 9, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 224/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 127/BC-VHXH ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ban Văn hoá - Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh và thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh, như sau:

STT	Cấp học	Đơn vị tính	Khu vực và mức học phí			
			Phường, thị trấn	Xã khu vực I	Xã khu vực II	Xã khu vực III
1	Giáo dục mầm non	Đồng/tháng/ học sinh	38.000	20.000	15.000	12.000
2	Giáo dục phổ thông (Cấp THCS, THPT)	Đồng/tháng/ học sinh	52.000	28.000	20.000	13.000

- Xã khu vực I, II, III theo danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

- Mức thu học phí đối với từng học sinh căn cứ theo hộ khẩu thường trú của học sinh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 và thay thế khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021 của HĐND tỉnh kéo dài thời hạn áp dụng đối với 02 Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định mức học phí đến hết năm học 2021 - 2022.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La Khóa XV, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND; UBND; UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT huyện ủy, Thành ủy, HĐND; UBND huyện, thành phố;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Các Trung tâm: Thông tin tỉnh, lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, Bắc (450b).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thái Hưng